

HTML (2)



truongconghieuptit@gmail.com

HTML Image

Được sử dụng để nhúng một hình ảnh vào một trang web.

```

```

HTML Link

Một trang web có thể chứa các đường link khác nhau để liên kết trực tiếp với các trang khác hay trong một phần của một trang. Những liên kết này được gọi là Hyperlinks (siêu liên kết).

Hyperlinks cho phép người dùng nhấn chuột để truy cập vào các trang web khác nhau.

```
<a href="url">Click</a>
```

HTML Table

HTML Table cho phép sắp xếp các dữ liệu như văn bản, hình ảnh, đường link... vào các ô trong bảng.

HTML Table được tạo ra bằng cách sử dụng thẻ **<table>** trong đó:

<tr> table row



<th> table header

<td> table data

```
<table style="width:100%">
  <tr>
    <th>Name</th>
    <th>Age</th>
  </tr>
  <tr>
    <td>Hieu</td>
    <td>24</td>
  </tr>
</table>
```

HTML Table

Thực hành

 Name	 Trạng thái	 Tài liệu	 Nội dung
 Buổi 1: KHAI GIẢNG	Hoàn thành	Lesson	Giới thiệu về khoá học, định, hướng, cơ hội nghề nghiệp. Làm quen với mô hình và phương pháp học
 Buổi 2: Giới thiệu HTML và CSS	Hoàn thành	Lesson	Giới thiệu về cấu trúc cơ bản trong HTML, các loại thẻ văn bản và media cũng như thuộc tính của nó
 Buổi 3: HTML: table, form, Semantic HTML	Hoàn thành	Lesson	Học tạo bảng và form thông tin người dùng bằng table và form trong HTML

HTML List

HTML List cho phép liệt kê một nhóm các mục có liên quan trong danh sách.

```
<ul>
  <li>Coffee</li>
  <li>Tea</li>
  <li>Milk</li>
</ul>
```

HTML List

Thực hành

Mục tiêu

- Nắm được nội dung khoá học, mục tiêu sau khoá học
- Học viên làm quen với hệ thống công nghệ và học liệu online

Chuẩn bị

1. Tạo sẵn room và phân nhóm sẵn theo tên học sinh - tên phòng
2. ST và Mentor, học viên đều đã có sẵn tài khoản Glitch
3. Kiểm tra kết nối internet ổn định

HTML Forms

HTML Form được sử dụng khi muốn thu thập dữ liệu từ người dùng. Ví dụ: khi người dùng đăng ký tài khoản, bạn có thể muốn thu thập thông tin như họ tên, email, năm sinh, giới tính, ...

HTML Forms

```
<form action="/action_page.php">
  <label for="name">Name:</label>
  <input type="text" id="name" name="name" value="Hieu">
    <select id="nations" name="nation">
      <option value="vietnam"> Nam</option>
      <option value="usa">USA</option>
    </select>
    <textarea name="message" rows="10" cols="30">
      Hello, My name is Hieu.
    </textarea>
    <button type="submit" value="Submit">Submit</button>
</form>
```

HTML Forms

Thực hành:

Tạo một form đăng ký tài khoản với để nhập Text (Tên, Họ, Email, Số điện thoại), Radio button (Giới tính), Select (Quốc tịch) và Button (Đăng ký).

Block và Inline Elements

- Block elements luôn bắt đầu trên một dòng mới và chiếm toàn bộ chiều dài. Ví dụ: `<div>`, `<h1>`, `<p>`, ...

`<div>`The DIV element is a block element`</div>`

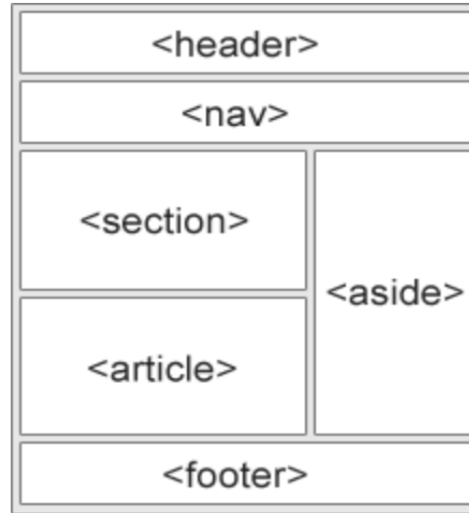
- Inline elements không bắt đầu trên một dòng mới và chỉ chiếm chiều dài cần thiết. Ví dụ: ``, ``, `<i>`, `<u>`, ...

`<p>`This is ``inline`` element.`</p>`

Semantic Elements

- Semantic element mô tả rõ ràng ý nghĩa của element đối với cả trình duyệt và nhà phát triển.
- Non-semantic elements: `<div>` and `` - Không mô tả về nội dung của element.
- Semantic elements: `<form>`, `<table>`, and `<article>` - Mô tả rõ ràng nội dung của element.

Semantic Elements



THANKS!

